

Số: **48 /2018/TT-BCT**

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2018

THÔNG TƯ

Sửa đổi một số điều của Thông tư số 55/2014/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 38/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hoá chất của Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hoá học

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 38/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hóa chất thuộc diện kiểm soát của Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hoá quốc tế, hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hóa chất,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi một số điều của Thông tư số 55/2014/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 38/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hoá chất của Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hoá học.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2014/TT-BCT như sau:

1. Điểm b Khoản 2 Điều 4 được sửa đổi như sau:

“b) Người lao động trực tiếp tiếp xúc với hoá chất phải được đào tạo, huấn luyện về an toàn hoá chất theo quy định”.

2. Bổ sung các quốc gia Angola, Myanmar và East Timore vào Danh sách các quốc gia thành viên Tổ chức cấm vũ khí hóa học tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 55/2014/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

2. Thay đổi Mẫu 1 “Đơn đề nghị cấp Giấy phép, điều chỉnh, cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng, hóa chất DOC, DOC-PSF” ban hành kèm theo Thông tư số 55/2014/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương thành Phụ lục “Đơn đề nghị cấp Giấy phép, điều chỉnh, cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng, hóa chất DOC, DOC-PSF” ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Bãi bỏ một số điều của Thông tư số 55/2014/TT-BCT

1. Bãi bỏ điểm a, điểm d Khoản 1 Điều 4.

2. Bãi bỏ nội dung sau tại điểm b Khoản 1 Điều 4: “Kho chứa hoặc kho chứa theo hợp đồng thuê kho phải phù hợp, đáp ứng được các yêu cầu công nghệ bảo quản hóa chất, đảm bảo tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn về phòng, chống cháy nổ. Kho chứa hóa chất phải có bảng nội quy về an toàn hóa chất, có biển báo nguy hiểm treo ở nơi dễ nhận thấy, có hệ thống báo hiệu phù hợp với mức độ nguy hiểm và thể hiện đầy đủ các đặc tính nguy hiểm của hóa chất”.

3. Bãi bỏ Khoản 4, Khoản 8 và Khoản 9 Điều 6.

4. Bãi bỏ Mẫu 4 “Bản kê khai thiết bị, kỹ thuật của cơ sở sản xuất hóa chất Bảng” ban hành kèm theo Thông tư số 55/2014/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 01 năm 2019.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Công Thương để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Công Thương các tỉnh, tp trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ TP);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, HC.

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

PHỤ LỤC
ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP, ĐIỀU CHỈNH,
CẤP LẠI GIẤY PHÉP SẢN XUẤT HÓA CHẤT BẢNG¹,
HÓA CHẤT DOC, DOC-PSF
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 48 /2018/TT-BCT
ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày... tháng.... năm.....

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)

Tên doanh nghiệp:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

..

Nơi đặt trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Đề nghị Bộ Công Thương cấp Giấy phép, (Điều chỉnh Giấy phép, cấp lại Giấy phép) sản xuất hoá chất Bảng 1, 2, 3¹ hoặc hóa chất DOC, DOC-PSF theo các nội dung sau:

1. Mục đích sản xuất:

2. Địa điểm đặt Cơ sở sản xuất: Điện thoại: ... Fax: ...

3. Sản phẩm chính. Yêu cầu liệt kê từng sản phẩm theo các nội dung dưới đây:

- Tên gọi theo IUPAC:

- Tên thương mại hay tên gọi thông thường:

- Số CAS:

- Công thức hoá học:

- Hàm lượng hoặc nồng độ:

- Công suất:

4. Sản phẩm phụ (nếu có). Yêu cầu liệt kê từng sản phẩm phụ theo các nội dung dưới đây:

- Tên gọi theo IUPAC:

- Tên thương mại hay tên gọi thông thường:

- Số CAS:

- Công thức hoá học:

- Hàm lượng hoặc nồng độ:

- Công suất:

5. Loại cơ sở:

6. Các giải pháp xử lý bảo vệ môi trường, vệ sinh lao động và an toàn hoá chất:

Lý do đề nghị cấp phép:²

Doanh nghiệp chúng tôi xin cam kết:

- Thực hiện sản xuất hóa chất Bảng 1, 2, 3¹ hoặc hóa chất DOC, DOC- PSF: theo đúng mục đích và nội dung nêu trong văn bản đề nghị này;

- Tuân thủ các quy định về sản xuất hoá chất Bảng 1, 2, 3¹ hoặc hóa chất DOC, DOC-PSF theo quy định tại Nghị định số 38/2014/NĐ-CP, văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 38/2014/NĐ-CP và pháp luật Việt Nam.

Liệt kê hồ sơ gửi kèm:

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: . . .

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹Ghi rõ loại hóa chất đề nghị cấp phép, cấp lại hoặc điều chỉnh Giấy phép.

²Chỉ áp dụng đối với trường hợp cấp lại hoặc điều chỉnh Giấy phép.

Trường hợp cấp lại không phải điền các nội dung từ điểm 1 đến điểm 6 của Phụ lục này.

Trường hợp điều chỉnh Giấy phép phải điền đủ nội dung điều chỉnh từ điểm 1 đến điểm 6 của Phụ lục này.